TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ---------- Số: 133/2022/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc** ——————— *Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 152/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 06 năm 2022 về việc "Tranh chấp ly hôn" giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Chị Đào Thị Thu H, sinh năm: 1987
HKTT: Số K, ngõ L, Tổ I phường C, Long Biên, Hà Nội
Hiện ở tại: Số I ngõ X , Tổ P, phường C, Long Biên, Hà Nội
**** Bị đơn:*** Anh Phạm Bá Ninh, sinh năm: 1979
HKTT và ở tại: Số K, ngõ L, Tổ I phường C, Long Biên, Hà Nội

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 211, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 06 năm 2022;

XÉT THẤY

Chị Đào Thị Thu H và anh Phạm Bá Ninh kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 10/12/2007 (Giấy chứng nhận kết hôn số 65, quyển số 1/2007) tại Ủy ban nhân dân phường Cự Khối, quận Long Biên, Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống không hạnh phúc nên anh chị thống nhất thuận tình ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của anh chị được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15/06/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị **Đào Thị Thu H** và anh **Phạm Bá Ninh**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về con chung:*** Anh chị có hai con chung là cháu Phạm Thu N, sinh ngày 25/03/2009 và cháu Phạm Thiên P, sinh ngày 27/01/2011. Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận để anh Phạm Bá N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả hai con chung là cháu Phạm Thu N và cháu Phạm Thiên P. Chị Đào Thị Thu H đóng góp tiền nuôi con là 5.000.000đồng/tháng (Năm triệu/tháng) cho cả hai con (mỗi con 2.500.000đồng/tháng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Chị Đào Thị Thu H có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- ***Về tài sản chung là các đồ dùng sinh hoạt trong gia đình:*** Anh chị đã giải quyết xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có tranh chấp khiếu kiện gì nên Tòa không xét.

- Về tài sản chung:

+ Động sản: Anh chị khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có tranh chấp khiếu kiện gì nên Tòa không xét.

+ Bất động sản: Anh chị khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có tranh chấp khiếu kiện gì nên Tòa không xét.

- Về công nợ chung: Anh chị không nợ ai, không ai nợ anh chị, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đào Thị Thu H tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0065125 ngày 01/06/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên, Hà Nội.

4. Hiệu lực của quyết định: Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- *VKSDN quận Long Biên;*
- *UBND phường Cự Khối, quận Long Biên, Hà Nội;*
- *Lưu hồ sơ.*

Thẩm phán

Nguyễn Thị Hồng Hạnh